

## **New Zealand- Các hàng rào kỹ thuật (TBTs)**

### **Các tiêu chuẩn, kiểm tra, nhãn mác và giấy chứng nhận**

***Các quy định về Công nghệ Sinh học:*** Cơ quan Quản lý Rủi ro Môi trường New Zealand (ERMA) là thực thể độc lập có trách nhiệm xem xét việc vận dụng đối với việc đưa ra các loại mô mới, bao gồm các sản phẩm về công nghệ sinh học có các thực thể sống. ERMA đánh giá trên cơ sở từng trường hợp và có thể đưa ra một trong 4 loại kết luận: (i). Phát triển mới trong giới hạn (ví dụ như trong phòng thí nghiệm hay trong nhà kính); (2). Phát triển ngoài khu vực giới hạn; (3). Phát triển có điều kiện và (4). Phát triển không có điều kiện (không bị kiểm soát); Cơ quan An toàn sinh học (BNZ) trực thuộc Bộ Nông Lâm (MFA) giám sát việc thực hiện đối với 3 trường hợp đầu, còn ERMA tập trung vào mức độ kiểm chế thỏa đáng để giảm nhẹ tác động tiềm tàng của loại thực thể sống tới môi trường.

***Phê chuẩn đối với thực phẩm công nghệ sinh học:*** Những thực phẩm có chứa chất biến đổi gen chỉ có thể được đưa ra bán và tiêu thụ ở New Zealand sau khi đã được đánh giá và phê chuẩn của Cơ quan Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc và New Zealand (FSANZ), đó là cơ quan thẩm quyền phối hợp giữa hai nước, cơ quan này chịu trách nhiệm đối với việc thiết lập các quy định trong Luật Tiêu chuẩn về Thực phẩm Úc và New Zealand và NZFSA thì chịu trách nhiệm đối với việc thi hành luật tại New Zealand. Tiêu chuẩn bắt buộc đối với thực phẩm được sản xuất sử dụng công nghệ sinh học hiện đại có hiệu lực từ giữa năm 1999, tiêu chuẩn này được hình thành dưới Luật Thực phẩm 1981, cấm việc bán thực phẩm sản xuất sử dụng công nghệ sinh học trừ khi đã được Đánh giá bởi NZFSA và được liệt kê trong tiêu chuẩn mã thực phẩm. Vào tháng 11, 2007, FSANZ đã nhận được 39 đơn yêu cầu đánh giá đối với thực phẩm có chứa chất biến đổi gen, 33 trường hợp đã được phê chuẩn và 04 hiện còn đang xem xét, 02 trường hợp xin rút đơn.

***Dán nhãn thực phẩm công nghệ sinh học:*** Các yêu cầu dán nhãn bắt buộc đối với thực phẩm biến đổi gen có hiệu lực từ 12/2001. Chỉ có một vài ngoại lệ, một thực phẩm ở dạng cuối cùng có thể chứa DNA có khả năng tách được hoặc chứa một loại protein xuất phát từ biến đổi gen phải được dán nhãn. Việc đáp ứng được các yêu cầu về dán nhãn thực phẩm ở New Zealand đối với thực phẩm biến đổi gen có thể là cực kỳ phiền toái cho các nhà xuất khẩu nông sản bán các nguyên liệu cho việc chế biến thực phẩm. Các nhà bán buôn và bán lẻ của New Zealand thường yêu cầu nhà

xuất khẩu phải công bố rằng sản phẩm không phải là biến đổi gen khi cung cấp sản phẩm. Điều này cho phép nhà nhập khẩu đánh giá một cách có hiệu quả về khả năng của bất kỳ nhãn sản phẩm nào không phù hợp với nhãn. Các quy định về thực phẩm của New Zealand đòi hỏi các doanh nghiệp thực thi phù hợp với các tiêu chuẩn yêu cầu, những tiêu chuẩn này thường được xác định khi xác nhận bằng giấy tờ hoặc kiểm tra chứng cứ phù hợp với hệ thống đảm bảo chất lượng. NZFSA tiến hành việc kiểm tra sự phù hợp theo từng giai đoạn. Người vi phạm về yêu cầu dán nhãn hàng hoá sẽ bị phạt theo Luật thực phẩm 1981. Theo Tạp chí Thực phẩm Nội địa, CP New Zealand đang xem xét lại toàn bộ Đạo luật Thực phẩm (Food Act) và một bản dự thảo dự kiến sẽ trình lên Quốc hội trong quý I / 2008.

***Các biện pháp Vệ sinh và Vệ sinh Dịch tễ (SPS):*** New Zealand duy trì chế độ giám sát SPS gần như đối với toàn bộ các sản phẩm nông sản nhập khẩu. Hiện tại, Hoa Kỳ là đối tác đang tiếp tục cùng New Zealand thảo luận những vấn đề cụ thể về SPS hiện đang cản trở việc bán hàng giữa hai nước thông qua đối thoại hàng năm. Trong năm 2006, New Zealand thực hiện quy trình mới đối với việc thực hiện phân tích rủi ro nhập khẩu (IRA) và phát triển đối với các Tiêu chuẩn Sức khoẻ đối với hàng hoá nhập khẩu (IHS) (*trong một số thông tin của Thương vụ New Zealand đã đề cập tới tiến trình thực hiện đối với hai vấn đề này*). Những sáng kiến này dự kiến sẽ hợp lý hoá quy trình đang thực thi hiện tại và quy định phù hợp theo cách của New Zealand trong việc thực hiện những quy định về SPS. Vào ngày 1/7/2006, New Zealand cũng đã tiến hành thực hiện một hệ thống mới đối với hỗ trợ, ưu tiên và quản lý phát triển các tiêu chuẩn HIS. Vào tháng 12/2007, New Zealand đã công bố các quy trình mới đối với việc góp ý, thông qua các bản dự thảo và tiến tới hoàn chỉnh đối với các IRA. Hệ thống mới này thể hiện sự minh bạch hơn và có thêm nhiều nguồn quản lý trực tiếp tham gia vào các ưu tiên nhất, tăng thêm các nguồn lực sẵn có đối với việc phát triển các IRA. Quy trình mới chắc chắn sẽ mở rộng thời hạn đánh giá rủi ro và thông qua đối với một đề xuất mới.

### **Các rào cản về dịch vụ**

***Về hệ thống thông tin đại chúng:*** Các hãng truyền thanh và truyền hình phải tuân thủ các quy định đặt được về hàm lượng nội địa tự giác sau khi CP New Zealand công bố công khai rằng CP sẽ thực hiện các hạn ngạch bắt buộc. Các quan chức CP New Zealand nói rằng việc áp dụng hạn ngạch theo GATS là vấn đề nhạy cảm, song mặt khác trên thực tế ngược lại New Zealand có quyền đưa ra vấn đề này.

**Buru chính viễn thông:** Hơn một thập kỷ qua, New Zealand đã chuyển từ việc áp dụng toà án để điều chỉnh lĩnh vực buru chính viễn thông theo đạo luật chống độc quyền (luật này quy định thời gian tiêu dùng và tính thiếu hiệu quả) trong việc hướng dẫn các quy định cụ thể trong lĩnh vực có thể bắt buộc. New Zealand sử dụng đạo luật về Buru chính viễn thông 2001 vào năm 2006, tách tập đoàn Telecom thành các dịch vụ truy cập mạng riêng biệt gồm thực thể kinh doanh bán buôn và bán lẻ. Việc tách này nhằm tăng cường sự cạnh tranh trên thị trường buru chính viễn thông. Đạo luật này yêu cầu Telecom điều hành thực thể các dịch vụ truy cập hệ thống của mình trên cơ sở độc lập và các thực thi bán buôn và bán lẻ của nó hoạt động trên cơ sở nổi dài từ các hoạt động khác.

Một phần của quá trình tách này, Bộ trưởng bộ Công nghệ Buru chính và Thông tin cũng công bố quyết định vào ngày 26/9/2007 yêu cầu Telecom chuẩn bị kế hoạch dự thảo chia tách. Bản kế hoạch tách cũng đã được mở cho công chúng đóng góp vào tháng 1/2008 vừa qua. Cân nhắc từ các góp ý nhận được, Bộ trưởng Bộ Buru chính cũng đã yêu cầu Telecom chấp nhận và điều chỉnh kế hoạch càng nhanh càng tốt. Việc quyết định cũng đặt ra những yêu cầu đối với cung cấp các dịch vụ truy cập hệ thống vượt qua các hệ thống truy cập abnùng đồng, và sợi tương lai và không gây để đảm bảo có sự tiếp cận đáp ứng dịch vụ tang thể và hướng tới tương lai.

Các đặc trưng chính khác của đạo luật này yêu cầu Telecom

**Quy định về hàm lượng nội địa:** Các nhà cung cấp dịch vụ truyền thông và truyền hình phải đáp ứng được các mục tiêu về hàm lượng nội địa một cách tự giác, nhưng chỉ sau khi CP New Zealand công bố một cách rõ ràng rằng

**Các rào cản về đầu tư:**

**Thẩm tra lý lịch đầu tư:** New Zealand duy trì các yêu cầu về thẩm tra lý lịch đầu tư nhưng không hạn chế bất kỳ nguồn đầu tư nước ngoài nào từ năm 1984. Cơ quan Đầu tư Hải ngoại của New Zealand (OIO) tiến hành thẩm tra đối với các dự án đầu tư NN có giá trị vượt quá 100 tr. NZD và chiếm trên 25% cổ phần trong một doanh nghiệp New Zealand, đầu tư nước ngoài trên đất liền và đầu tư vào ngành đánh bắt cá được coi là vấn đề nhạy cảm trong Đạo Luật ĐTNN năm 2005. Vào tháng 8/2005, CP New Zealand thông qua đạo luật ĐTNN, luật này tự do hoá chế độ thẩm tra đầu tư thông qua việc tập trung vào thẩm tra đối với các tài sản có sự quan tâm nhiều. Việc đánh giá cũng nhằm tăng cường sự giám sát và các điều kiện bắt buộc quy định trong luật. Các nhà đầu tư cũng được yêu cầu phải đáp ứng việc kiểm tra nhà đầu tư. Cụ thể, một nhà đầu tư phải có phẩm chất tốt, không bị từ chối khi vào New Zealand theo Luật Tri dú và phải có khả năng thể hiện cả cam kết tài chính và sự nhạy bén trong kinh doanh.

### **Các rào cản khác:**

**Trong lĩnh vực dược phẩm:** New Zealand hỗ trợ khá rõ rệt đối với các sáng kiến trong lĩnh vực R&D. Cơ quan Quản lý Dược New Zealand (PHARMAC) là thực thể độc lập trực thuộc CP, nhà điều hành danh mục dược phẩm là danh mục thuốc tài trợ của CP. Danh mục này cũng cụ thể hoá các điều kiện để kê đơn từng sản phẩm được liệt kê sẽ được đài thọ. PHARMAC kiểm soát đối với 73% các chi phí về thuốc kê đơn ở New Zealand. CP New Zealand cũng hỗ trợ cho các chi phí về thuốc của các bệnh viện, điều này cho phép CP chia sẻ tổng số chi phí đối với thuốc kê đơn trong cả nước lên tới 80%.

New Zealand không hạn chế việc bán các dược phẩm ngoài danh mục đài thọ của CP. Tuy nhiên, các công ty bảo hiểm y tế tư nhân sẽ không chi trả cho các loại thuốc và bác sỹ không thuộc danh mục và thường miễn cưỡng kê đơn cho bệnh nhân mà họ tự chi trả chi phí cho họ. Như vậy, các quyết định của PHARMAC có một tác động chính tới tính sẵn có và giá cả của các loại thuốc không có tài trợ của CP và khả năng của các công ty dược trong việc bán sản phẩm của mình trên thị trường New Zealand. Ngoài ra, vẫn còn những nghi ngờ về tính minh bạch, khả năng dự đoán và trách nhiệm phải giải trình của PHARMAC. Vào 10/2005, Đảng United Future công bố rằng họ đã đảm bảo có một thoả thuận từ Công Đảng để phát triển một chính sách dược quốc gia là một trong số các thoả thuận liên minh với Công đảng để thiết lập CP mới. Để thực hiện điều này, họ sẽ tập trung vào 3 vấn đề: Thâm nhập vào danh mục/ để được hưởng danh mục thuốc, chất lượng sử dụng thuốc và sử dụng hợp lý thuốc. Chính sách dược quốc gia, sẽ đưa ra một số quy tắc và đề xuất trong những vấn đề này và những thay đổi hy vọng là sẽ được thực hiện trong phần còn lại của năm 2008.

### **Về mua sắm chính phủ:**

New Zealand không ký vào HĐ Mua sắm CP của WTO và không phải là quan sát viên thuộc UB MSCP.

#### **Thương vụ New Zealand**

*Tổng hợp từ: 2008 National Trade Estimate Report on Foreign Trade Barriers- USTR*

<http://www.ustr.gov>